TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 07/12/2017
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Đức Hơn**

2. Ông **Ngô Văn Hai**

***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L** tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử công khai vụ án thụ lý số: 273/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Minh N**, sinh năm 1981. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Cửu L**, sinh năm 1979. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 19.10.2017 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, chị Trần Thị Minh N – nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Phạm Cửu L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 227, đăng ký ngày 20/12/2004.

Trong quá trình chung sống, chị và anh L hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L mê cá độ đá banh dẫn đến nợ nần 300.000.000 đồng, chị đã trả nợ và khuyên anh L dừng lại. Đến năm 2015 anh L liên tục nợ nần do cờ bạc lên tới 500.000.000 đồng, rồi chị cũng đứng ra trả nợ.

Thời gian sau này anh L liên tục nợ nần, chị không trả nữa nên làm đơn ly hôn. Anh L biết chị làm đơn nên đánh đập chị dã man và dọa giết chị. Từ đó, chị N dọn ra ngoài ở. Chị N xét thấy bản thân đã không còn tình cảm với anh L, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Cửu L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là: Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 03/9/2005 và Phạm Đức L, sinh ngày 08.9.2016; Chị N yêu cầu anh Phạm Cửu L phải cấp dưỡng nuôi 02 con, mức cấp dưỡng mỗi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Theo lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, anh Phạm Cửu L – bị đơn trình bày:

Anh L thừa nhận về hôn nhân, con chung và mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa anh và chị N phát sinh do anh làm ăn thua lỗ, sa sút vào năm 2015 - 2016 số nợ phải trả 800.000.000 đồng và đã bán đất trả nợ. Hiện nay còn nợ 300.000.000 đồng anh L sẽ tự chịu trách nhiệm trả. Anh vẫn còn tình cảm với chị N nên không đồng ý ly hôn.

Trường hợp Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn, anh L đồng ý giao cho chị N nuôi hai con Phạm Trần Khánh N và Phạm Đức L, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000 đồng/tháng. Anh L làm việc tại Điện lực H.T, thu nhập 9.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Anh L không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Anh L không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Minh N.
- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Minh N được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 03/9/2005 và Phạm Đức L, sinh ngày 08.9.2016. Anh Phạm Cửu L phải cấp dưỡng nuôi 02 con, mức cấp dưỡng mỗi con 2.500.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh L không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về án phí: Chị N và anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Trần Thị Minh N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L.

Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Minh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Minh N và anh Phạm Cửu L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị N và anh L sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị N trình bày do anh L ham mê cờ bạc, không chăm lo vợ con. Bản thân chị đã nhiều lần tha thứ cho anh L, nhưng anh vẫn không thay đổi. Anh L khai rằng nguyên nhân mâu thuẫn do làm ăn thua lỗ, sa sút dẫn đến nợ nần phải trả 800.000.000 đồng, trong đó có một phần nợ do anh cờ bạc. Ngoài ra, do anh L chủ quan, còn chơi bời thiếu quan tâm với vợ con. Vợ chồng anh phải bán đất trả nợ, hiện nay vẫn còn nợ 300.000.000 đồng nhưng anh L tự chịu trách nhiệm trả. Anh L thừa nhận khuyết điểm sai sót và xin thời gian để chứng minh, sửa chữa lỗi lầm, anh mong muốn hàn gắn với chị N nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa anh chị không tìm được giải pháp để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của anh chị thường xảy ra và đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Minh N là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị N được nuôi 02 con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000 đồng/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Tại phiên tòa, ý kiến của anh L trình bày: Trường hợp Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn, anh L đồng ý giao cho chị N nuôi hai con Phạm Trần Khánh N và Phạm Đức L, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000 đồng/tháng. Anh L làm việc tại Điện lực H.T, thu nhập 9.000.000 đồng/tháng, nên đảm bảo việc cấp dưỡng nuôi hai con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chia cho chị Trần Thị Minh N được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 03/9/2005 và Phạm Đức L, sinh ngày 08.9.2016. Buộc anh Phạm Cửu L phải cấp dưỡng nuôi 02 con, mức cấp dưỡng mỗi con 2.500.000 đồng/tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Chị N và anh L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị N và anh L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Minh N phải chịu án phí ly hôn, anh Phạm Cửu L phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Minh N.

Chị Trần Thị Minh N được ly hôn với anh Phạm Cửu L.

2. Về con chung:

Chia cho chị Trần Thị Minh N được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Phạm Trần Khánh N (giới tính nữ), sinh ngày 03/9/2005 và Phạm Đức L (giới tính nam), sinh ngày 08.9.2016. Buộc anh Phạm Cửu L phải cấp dưỡng nuôi 02 con, mức cấp dưỡng mỗi con 2.500.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Cửu L được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng chị N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0017485 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Phạm Cửu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Các đương sự;
- UBND. xã T;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Thị Vũ Toàn